TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2020
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Ông Ngô Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 856/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình *"Ly hôn, về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mai Minh H, sinh năm 1992; cư trú: ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1986; cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Mai Minh H trình bày: Bà và ông S kết hôn vào năm 2013, hôn nhân là do mai mối, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay cự cải, ông S không quan tâm đến vợ con, bà có khuyên ngăn ông S nhiều lần, nhưng ông S không thay đổi tính tình. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu S. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014 (hiện do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S cấp

dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Riêng về cấp dưỡng nuôi con: bà H yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu S được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Mai Minh H và ông Nguyễn Hữu S kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 05/8/2013, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi và ly thân. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà H yêu cầu ly hôn với ông S. Xét thấy, từ khi bà H gửi đơn ly hôn, ông S không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, bà H xác định không còn tình cảm với ông S, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn với ông S là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014, hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu Ng sống với bà H, vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Ng, thiết nghĩ nên tiếp tục giao cháu Ng cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, ông S không chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Ng trưởng thành và có khả năng lao động. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mai Minh H đối với ông Nguyễn Hữu S.

- Bà Nguyễn Mai Minh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014.

- Ông Nguyễn Hữu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014, với mức 750.000 đồng cho đến khi cháu Ng trưởng thành và có khả năng lao động

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Mai Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu S, ông S có nơi cư trú ấp T, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Hữu S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bà H yêu cầu ly hôn với ông S; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà H không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà Ngân.

[4] Bà Nguyễn Mai Minh H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu S. Bà H và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà H trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, ông S không quan tâm gia đình, đến năm 2016, thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu S. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà H yêu cầu ly hôn và triệu tập ông S tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông S vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Mai Minh H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014 (hiện do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Ng do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết

ông S cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà H. Do đó, để bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng là phù hợp với pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con, điều này thể hiện trách nhiệm của người cha đối với con sau khi ly hôn và tạo điều kiện cho người mẹ nuôi con được tốt hơn. Do đó, yêu cầu của bà H có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quan hệ tài sản chung: Bà H trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về nợ chung: Bà H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Mai Minh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 273, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mai Minh H đối với ông Nguyễn Hữu S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mai Minh H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 172, ngày 05 tháng 9 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Mai Minh H và ông Nguyễn Hữu S không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Mai Minh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014 (hiện do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng). Buộc ông Nguyễn Hữu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Mai Bảo Ng, sinh ngày 05/6/2014, mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Ng thành niên và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Mai Minh H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hữu S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp

nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Mai Minh H và ông Nguyễn Hữu S tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Nguyễn Mai Minh H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Nguyễn Mai Minh H và ông Nguyễn Hữu S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Mai Minh H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007633 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 12/12/2019. Bà H đã nộp đủ án phí.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Hữu S phải chịu.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư